

Bản án số: 751 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 08/09 /2020

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Trung Kiên

Bà Trần Thị Minh Phượng

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T: Bà Võ Ngọc Liên Hương - KSV

Ngày 08 tháng 09 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 1174/2019/TLST-HNGĐ ngày 12/12/2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-DS ngày 24/8/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn* : Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1973.

Địa chỉ : đường M, phường L, quận K, TP.HCM.

- *Bị đơn*: Bà Phạm Minh L, sinh năm 1971.

Địa chỉ: đường S, phường X, quận T, TP.HCM.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:
HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA HỌ**

Nguyên đơn – Ông Huỳnh Văn T trình bày: ông và bà Phạm Minh L chung sống có đăng ký kết hôn, giấy chứng nhận kết hôn số 91/1993 ngày 22/6/1993 tại ủy ban nhân dân phường X, quận T, TP Hồ Chí Minh, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc do bất đồng quan điểm, cả hai đã sống ly thân. Nay ông nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không có khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn .

- Về con chung: Có bốn con chung tên:

Huỳnh Hưng T, sinh ngày: 08/8/1994 (Đã trưởng thành)

Huỳnh Thiên P, sinh ngày: 30/7/1999 (Đã trưởng thành)

Huỳnh Minh H, sinh ngày: 03/6/2005

Huỳnh Gia N. Sinh ngày: 17/4/2013

Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con tên Huỳnh Minh H và Huỳnh Gia N, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp bà L yêu cầu nuôi bé Gia N ông cũng đồng ý tuy nhiên vì bây giờ bé đang ở với ông và không chuyển trường được nên ông muốn được nuôi bé Gia N cho đến hết năm học, sang năm ông sẽ giao con lại cho bà L.

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung: Không có

Bị đơn bà Phạm Minh L trình bày: bà chỉ đồng ý ly hôn nếu ông T giao bé Gia N cho bà nuôi, hiện tại bây giờ bé vẫn đang ở với ông T nên bà không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có bốn con chung tên:

Huỳnh Hưng T, sinh ngày: 08/8/1994 (Đã trưởng thành)

Huỳnh Thiên P, sinh ngày: 30/7/1999 (Đã trưởng thành)

Huỳnh Minh H, sinh ngày: 03/6/2005

Huỳnh Gia N. Sinh ngày: 17/4/2013

Bà yêu cầu được nuôi con chung tên Huỳnh Gia N, bà đồng ý giao con chung tên Huỳnh Minh H cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung: Không có

Tại phiên tòa hôm nay các đương sự vẫn giữ ý kiến như đã trình bày trên, .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục, Tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Về phần nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, về con chung: đề nghị giao con chung tên Huỳnh Gia N cho bà L nuôi dưỡng, ông T nuôi con tên Huỳnh Minh H, không bên nào cấp dưỡng nuôi con

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền giải quyết: Ông Huỳnh Văn T yêu cầu được ly hôn đối với Phạm Minh L có nơi cư trú đường S, phường X, quận T, TP.HCM. Xét việc khởi kiện của ông T phù hợp với qui định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 91/1993 ngày 22/6/1993 tại ủy ban nhân dân phường X, quận T, TP Hồ Chí Minh thì quan hệ giữa ông T và bà L là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với qui định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Xét yêu cầu ly hôn của ông T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng bất đồng quan

điểm, cả hai đã sống ly thân, khả năng hàn gắn vợ chồng không có, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T.

Ông T và bà L có bốn con chung tên:

Huỳnh Hưng T, sinh ngày: 08/8/1994 (Đã trưởng thành)

Huỳnh Thiên P, sinh ngày: 30/7/1999 (Đã trưởng thành)

Huỳnh Minh H, sinh ngày: 03/6/2005

Huỳnh Gia N. Sinh ngày: 17/4/2013

Ông T đồng ý giao bé Huỳnh Gia N cho bà L nuôi nhưng muốn để cho đến hết năm học, bà L yêu cầu được nuôi bé Gia N, đồng ý giao Huỳnh Minh H cho ông T nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử chấp nhận giao Huỳnh Minh H cho ông T nuôi dưỡng, bà L nuôi bé Huỳnh Gia N, không bên nào cấp dưỡng nuôi con vì cả bà L và ông T đều không yêu cầu

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung: Không có

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0039517 ngày 04/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014)

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Huỳnh Văn T

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn T được ly hôn với bà Phạm Minh L.

- Về con chung: Có 4 con chung tên

Huỳnh Hưng T, sinh ngày: 08/8/1994 (Đã trưởng thành)

Huỳnh Thiên P, sinh ngày: 30/7/1999 (Đã trưởng thành)

Huỳnh Minh H, sinh ngày: 03/6/2005

Huỳnh Gia N. Sinh ngày: 17/4/2013

Ông Huỳnh Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Minh H, bà Phạm Minh L được trực tiếp nuôi dưỡng tên Huỳnh Gia N. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Huỳnh Văn T và bà Phạm Minh L do các bên không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: cả hai khai không có .

- Về nợ chung: cả hai khai không có.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0039517 ngày 04/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. T;
- THADS Q. T;
- UBND phường X, Q. T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Thị Hồng Vân

